

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 5 K10 Mã lớp học 30,660 Lý thuyết

Môn học: OMH41 CN phục hồi CT trong SC ô tô

Giáo viên:.....*Phạm Xuân Hậu*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi *26/12/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180956	Hồ Duy Anh	12/01/1997	7,5		<i>Duy Anh</i>	
2	CD181134	Nguyễn Hoàng Anh	08/02/2000	5,5		<i>Anh</i>	
3	CD181158	Nguyễn Trần Gia Anh	06/12/2000	4,5		<i>Gia Anh</i>	
4	CD180977	Bùi Thanh Bình	02/01/2000	6,5		<i>Bình</i>	
5	CD181033	Đỗ Hữu Chiến	20/08/2000	6		<i>Chiến</i>	
6	CD181007	Ngô Đức Chung	15/10/2000	7,5		<i>Chung</i>	
7	CD181015	Phạm Hải Đăng	08/10/2000	6,5		<i>Đăng</i>	
8	CD180950	Trần Đức Độ	29/09/2000	8		<i>Độ</i>	
9	CD181027	Lê Việt Đức	05/01/2000	5,5		<i>Đức</i>	
10	CD180160	Trương Văn Đức	21/01/1999	7,5		<i>Đức</i>	
11	CD180162	Trần Đức Giang	22/06/1999	5,5		<i>Giang</i>	
12	CD180993	Hà Minh Hải	14/07/2000	7		<i>Hải</i>	
13	CD181020	Lê Văn Hải	10/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
14	CD180070	Hồ Nguyễn Hậu	03/11/1996	6		<i>Hậu</i>	
15	CD181153	Đinh Văn Hiếu	15/06/2000	7,5		<i>Hiếu</i>	
16	CD180966	Lưu Trọng Hiếu	01/08/2000	5,5		<i>Hiếu</i>	
17	CD181116	Phạm Huy Hoàng	29/05/2000	6,5		<i>Hoàng</i>	
18	CD181176	Vũ Quốc Hưng	08/01/2000	8,5		<i>Hưng</i>	
19	CD181073	Vũ Văn Khoa	03/10/2000	8		<i>Khoa</i>	
20	CD180970	Hà Thành Long	11/10/2000	7		<i>Long</i>	
21	CD181184	Phạm Văn Long	23/02/2000	7		<i>Long</i>	
22	CD181048	Đỗ Thành Nam	13/09/2000	8		<i>Nam</i>	
23	CD181131	Lê Tùng Nam	12/08/1998	7		<i>Nam</i>	
24	CD180962	Phạm Văn Ngọc	05/10/2000	7		<i>Ngọc</i>	
25	CD181144	Phạm Hồng Phong	29/08/2000	7		<i>Phong</i>	
26	CD181126	Đỗ Ngọc Sơn	13/04/2000	8		<i>Sơn</i>	
27	CD181150	Nguyễn Hồng Sơn	18/06/2000	8,5		<i>Sơn</i>	
28	CD181340	Nguyễn Minh Sơn	11/10/1999	7		<i>M. Sơn</i>	
29	CD180975	Lê Đức Thắng	09/10/2000	7,5		<i>Thắng</i>	
30	CD181171	Lê Minh Thắng	11/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
31	CD181074	Nguyễn Hoàng Thắng	21/08/2000	6		<i>Thắng</i>	
32	CD181095	Trần Việt Thắng	12/12/2000	8		<i>Thắng</i>	
33	CD181086	Vũ Minh Thắng	01/10/2000	6		<i>Thắng</i>	
34	CD181012	Đỗ Minh Thành	18/09/2000	7,5		<i>Thành</i>	
35	CD181019	Tổng Xuân Thành	28/10/2000	6,5		<i>Thành</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180161	Tạ Ngọc Thiết	28/03/1996	Thi lại			
37	CD181042	Nguyễn Minh Tiến	26/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
38	CD180982	Vương Hữu Trục	18/10/2000	6,5		Trục	
39	CD181008	Nguyễn Văn Tuấn	06/10/2000	7		Tuấn	
40	CD181075	Hoàng Công Bách Tùng	22/11/2000	7		Tùng	
41	CD181342	Hoàng Sơn Tùng	23/12/2000	6,5		Tùng	
42	CD180951	Nguyễn Đình Tuyển	08/11/2000	7		Tuyển	

Tổng số sinh viên dự thi: 38

Số sinh viên đạt: 38

Tổng số tờ giấy thi: 38

Ngày giáo viên nộp điểm: 06/01/2021

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

P.T. Thảo

CÁN BỘ COI THI 1

Nhị T Thu Hà

Nhị T Thu Hà

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**